

## **7. Thủ tục điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng đối với đối tượng không còn đủ điều kiện hưởng hoặc thay đổi điều kiện hưởng**

### **7.1 Trình tự thực hiện:**

- **Bước 1:** Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ của đối tượng và văn bản đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định điều chỉnh hoặc thôi hưởng trợ cấp xã hội cho đối tượng.

Trường hợp đối tượng không đủ điều kiện hưởng, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- **Bước 2:** Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản trình của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định điều chỉnh hoặc thôi hưởng trợ cấp xã hội cho đối tượng.

**7.2 Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận và trả hồ sơ của UBND huyện

### **7.3 Thành phần, số lượng hồ sơ:**

\* Thành phần hồ sơ gồm:

Văn bản kiến nghị của đối tượng, người giám hộ của đối tượng hoặc tổ chức, cá nhân liên quan.

\* Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

### **7.4 Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:**

Đối tượng bảo trợ xã hội theo quy định của Chính phủ hoặc người giám hộ của đối tượng bảo trợ xã hội.

**7.5 Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Ủy ban nhân dân cấp huyện.

### **7.6 Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:**

QĐ điều chỉnh hoặc thôi hưởng trợ cấp xã hội của Chủ tịch UBND cấp huyện.

**7.7 Lệ phí:** Không

**7.8 Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không

**7.9 Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không

### **7.10 Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.

- Nghị định 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

- Thông tư liên tịch số 29/2014/TTLT-BLĐTBXH-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2014 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.

---

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**TỜ KHAI ĐỀ NGHỊ TRỢ GIÚP XÃ HỘI**

*(Áp dụng đối với đối tượng quy định tại Khoản 6 Điều 5 Nghị định số 136/2013/NĐ-CP)*

**Phần 1**

**THÔNG TIN CỦA ĐỐI TƯỢNG**

1. Họ và tên (Viết chữ in hoa): **THÂN THỊ ÚT**  
Ngày/tháng/năm sinh: 01/01/1935. Giới tính: Nữ. Dân tộc: Kinh  
Giấy CMND hoặc Căn cước công dân số: 120220681. Ngày cấp: 11/05/2012. Nơi cấp: Công an tỉnh Bắc Giang.  
Hộ khẩu thường trú: My Điền 1, Hoàng Ninh, Việt Yên, Bắc Giang.  
Hiện đang ở với ai và địa chỉ nơi ở?: Hiện đang ở với hộ bà Lê Thị Bắc tại thôn My Điền 1, Hoàng Ninh, Việt Yên, Bắc Giang.
2. Tình trạng đi học  
 Chưa đi học (Lý do:.....)  
 Đã nghỉ học (Lý do:.....)  
 Đang đi học (Ghi cụ thể): .....
4. Có thẻ BHYT không?  Không  Có
5. Đang hưởng chế độ nào sau đây:  
Lương hưu/Trợ cấp BHXH hàng tháng: 0 đồng. Hưởng từ tháng ... / .....  
Trợ cấp bảo trợ xã hội hàng tháng: 270.000 đồng. Hưởng từ tháng 01/2105.  
Trợ cấp ưu đãi người có công hàng tháng: 0 đồng. Hưởng từ tháng...../.....  
Trợ cấp, phụ cấp hàng tháng khác: 0 đồng. Hưởng từ tháng ...../.....
6. Thuộc hộ nghèo không?  Không  Có
7. Giấy xác nhận khuyết tật số: 12/2019. Ngày cấp: 28/6/2019. Nơi cấp: UBND xã Hoàng Ninh.  
- Dạng tật: Khuyết tật vận động. Mức độ khuyết tật: Đặc biệt nặng
8. Có tham gia làm việc không?  Không  Có  
a) Nếu có thì đang làm gì ....., thu nhập hàng tháng .....đồng  
b) Nếu không thì ghi lý do: Không có khả năng tham gia làm việc.
9. Tình trạng hôn nhân: Đã kết hôn, chồng còn sống.
10. Số con (Nếu có): 0 người. Trong đó, dưới 36 tháng tuổi: 0 người.
11. Khả năng tự phục vụ?: Không có khả năng phục vụ bản thân, hoàn toàn phụ thuộc vào sự giúp đỡ của người khác.
12. Cá nhân/hộ gia đình đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng: Con gái Lê Thị Bắc là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.  
Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thực, nếu có điều gì khai không đúng, tôi xin chịu trách nhiệm hoàn toàn.

Ngày .01 tháng .7. năm 2019

**NGƯỜI KHAI**

(Ký, ghi rõ họ tên. Trường hợp khai thay phải ghi đầy đủ thông tin người khai thay)

**Thông tin người khai thay**

Giấy CMND hoặc Căn cước công dân số: 121427330

Ngày cấp: 13/03/2015

Nơi cấp: Công an tỉnh Bắc Giang

Mối quan hệ với đối tượng: Là con gái.

Địa chỉ: Hoàng Ninh, Việt Yên, Bắc Giang

Bác

**Lê Thị Bắc**

**Phần 2**

**XÁC NHẬN CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ**

Ủy ban nhân dân xã Hoàng Ninh đã tiếp nhận hồ sơ, đối chiếu các giấy tờ kèm theo và xác nhận thông tin cá nhân nêu trên của bà **Thân Thị Út** là đúng./.

Ngày .01 tháng .7. năm 2019

**CÁN BỘ TIẾP NHẬN HỒ SƠ**

(Ký, ghi rõ họ tên)

**Nguyễn Thị Bích Loan**

**CHỦ TỊCH**

(Ký tên, đóng dấu)



**Phùng Văn Trung**

**Phần 3**

**KẾT LUẬN CỦA HỘI ĐỒNG XÉT DUYỆT TRỢ GIÚP XÃ HỘI**

Hội đồng xét duyệt trợ giúp xã hội xã Hoàng Ninh đã xem xét hồ sơ, xác minh thông tin cá nhân của bà **Thân Thị Út** và họp ngày 02 tháng .7. năm 2019 thống nhất kết luận như sau: (Ghi cụ thể diện chính sách, chế độ hưởng, thời gian):

- Bà **Thân Thị Út** thuộc đối tượng: Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên (Mức hưởng: 270.000 đồng/tháng). Nay điều chỉnh mức hưởng thành 675.000 đồng đối với Người khuyết tật đặc biệt nặng – Người cao tuổi.

- Thời gian điều chỉnh hưởng: Từ tháng .08./2019.

Đề nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét giải quyết chế độ chính sách cho đối tượng theo quy định./.

Ngày .9. tháng .7. năm 2019

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**

(Ký, đóng dấu)

**THƯ KÝ**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Nguyễn Thị Bích Loan**



**Thân Mạnh Đăng**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN**

**Họp Hội đồng xét duyệt trợ giúp xã hội xã Hoàng Ninh**

1. **Thời gian:** 14 giờ 30 phút, ngày 02 tháng 7 năm 2019

2. **Địa điểm:** Phòng họp UBND xã Hoàng Ninh

**3. Thành phần**

3.1. Thành viên Hội đồng có mặt:

- |                            |                                    |                     |
|----------------------------|------------------------------------|---------------------|
| 1. Ông Thân Mạnh Đăng      | - Phó Chủ tịch UBND xã             | - Chủ tịch Hội đồng |
| 2. Bà Nguyễn Thị Bích Loan | - Công chức VH-XH (Phụ trách TBXH) | - PCT HĐ - Thư ký   |
| 3. Ông Nguyễn Bá Linh      | - Chủ tịch MTTQ xã                 | - Phó Chủ tịch HĐ   |
| 4. Bà Nguyễn Thị Hà        | - Trạm trưởng Trạm Y tế            | - Thành viên        |
| 5. Ông Nguyễn Văn Hoàn     | - Công chức Tư pháp – Hộ tịch      | - Thành viên        |
| 6. Bà Lê Thị Đào           | - Bí thư Đoàn thanh niên           | - Thành viên        |
| 7. Bà Thân Thị Hoa         | - Chủ tịch Hội LHPN xã             | - Thành viên        |
| 8. Ông Phùng Văn Phước     | - Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh  | - Thành viên        |
| 9. Ông Nguyễn Đình Hồng    | - Chủ tịch Hội Nông dân            | - Thành viên        |
| 10. Ông Đỗ Văn Vịnh        | - Chủ tịch Hội Người cao tuổi      | - Thành viên        |
| 11. Ông Nguyễn Ngọc Cường  | - Công chức VP-TK                  | - Thành viên        |

3.2. Thành viên Hội đồng vắng mặt (*Ghi họ tên, chức danh*): Không

3.3. Đại biểu dự khác (*Nếu có*): Không

**4. Nội dung họp:**

Xét duyệt hồ sơ đề nghị điều chỉnh mức hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng đối Người khuyết tật đặc biệt nặng – Người cao tuổi theo Nghị định số 136/2013/NĐ- CP; Nghị định số 140/2018/NĐ-CP.

**5. Tóm tắt diễn biến buổi họp** (*Ghi tóm tắt các ý kiến phát biểu, thảo luận*)

- Chủ tịch Hội đồng xét duyệt chủ trì cuộc họp.
- Cán bộ Thương binh, xã hội thông qua nội dung đề nghị điều chỉnh hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng đối với bà **Thân Thị Út**.

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
XÃ HOÀNG NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Số: ~~136~~ /UBND-TBXH

Hoàng Ninh, ngày 10 tháng 7 năm 2019

V/v đề nghị hưởng mới, điều chỉnh hưởng  
trợ cấp hàng tháng đối với đối tượng BTXH  
theo Nghị định số 140/2018/NĐ-CP

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân huyện Việt Yên;
- Phòng Lao động- Thương binh và Xã hội huyện Việt Yên,

Căn cứ Nghị 136/NĐ-CP, ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

Căn cứ Nghị định 140/2018/NĐ-CP, ngày 08/10/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư, kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Kết quả họp xét ngày 02 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng xét duyệt trợ giúp xã hội xã Hoàng Ninh;

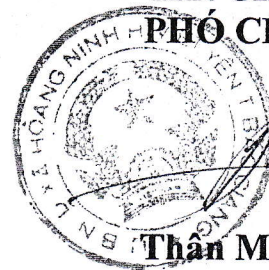
Để đảm bảo quyền lợi kịp thời cho các đối tượng hưởng trợ cấp xã hội theo quy định; UBND xã đề nghị UBND huyện, phòng Lao động thương binh xã hội huyện Việt Yên xem xét hưởng mới cho 05 đối tượng, điều chỉnh mức hưởng trợ cấp hàng tháng cho 02 đối tượng. (Có hồ sơ, danh sách kèm theo)

Thời gian hưởng mới từ tháng 7/2019; thời gian điều chỉnh từ tháng 08/2019.

Vậy UBND xã Hoàng Ninh trân trọng kính mong UBND huyện, phòng Lao động TB&XH tạo điều kiện ra quyết định kịp thời./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT, TBXH.



**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Thân Mạnh Đăng**

Số: 3350/QĐ-UBND

Việt Yên, ngày 22 tháng 7 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc điều chỉnh trợ cấp xã hội**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương, ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Người khuyết tật ngày 17/6/2010;

Căn cứ Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội; Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật người khuyết tật; Điều 17, Điều 18 của Nghị định 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 29/2014/TTLT-BLĐTBXH-BTC ngày 24/10/2014; Thông tư liên tịch số 06/2016/TTLT-BLĐTBXH-BTC ngày 12/05/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 1224/QĐ-UBND ngày 04/8/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang về việc thực hiện trợ cấp, trợ giúp xã hội đối với các đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Bắc Giang theo Nghị định 136/2013/NĐ-CP của Chính phủ;

Xét đề nghị tại Công văn số: 244/LĐTBXH-BT ngày 17/7/2019 của Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Điều chỉnh trợ cấp xã hội hàng tháng cho bà: **Thân Thị Út.**

- Năm sinh: 1935.

- Cư trú tại: Thôn My Điền 1, xã Hoàng Ninh, huyện Việt Yên.

- Mức trợ cấp: 270,000 đồng/tháng.

Thuộc đối tượng: Người từ đủ 80 tuổi trở lên không có lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội hàng tháng, trợ cấp xã hội hàng tháng.

- Nay hưởng mức trợ cấp là: 675,000 đồng/tháng (Hệ số 2.5 x 270.000 đồng).

(Bằng chữ: Sáu trăm bảy mươi năm nghìn đồng).

Thuộc đối tượng: Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi.

- Thời gian điều chỉnh hưởng trợ cấp từ tháng: 8/2019.

**Điều 2.** Kinh phí được trích từ nguồn đảm bảo xã hội thường xuyên của huyện.

**Điều 3.** Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng HĐND và UBND huyện, Phòng Tài chính - Kế hoạch, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội; Chủ tịch UBND xã Hoàng Ninh và bà Thân Thị Út căn cứ quyết định thi hành.

Nơi nhận:

- Như điều 3 (LĐ 04 bản);

- Lưu: VT.

Bản điện tử:

- Chủ tịch UBND huyện;

- Đ/c: Nguyễn Đại Lượng - PCT UBND huyện;

- LĐVP, CVVX.



**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đại Lượng